

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ KHMER TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Trúc Hà, Nguyễn Huỳnh Thanh Ngân
Trường đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 27/5/2024

Ngày phản biện: 30/5/2024

Ngày duyệt bài đăng: 30/8/2024

* Tác giả chính:

tramb2112683@student.ctu.edu.vn

Title:

Factors affecting the role of Khmer women in community tourism development in Tinh Bien district, An Giang province.

Từ khóa:

Vai trò của phụ nữ Khmer, phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Tịnh Biên

Keywords:

The role of Khmer women in developing community tourism in Tinh Bien district

TÓM TẮT: Mục tiêu của đề tài nghiên cứu này là phân tích vai trò của phụ nữ Khmer trong phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Tịnh Biên. Đề xuất một số giải pháp nâng cao vai trò và năng lực kinh doanh du lịch cộng đồng của phụ nữ Khmer tại huyện Tịnh Biên. Qua quá trình khảo sát và nghiên cứu nhóm tác giả đã tìm ra được những nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của người phụ nữ Khmer, từ đó đề xuất những giải pháp tăng cường vai trò cũng như nâng cao năng lực kinh doanh du lịch cộng đồng của phụ nữ Khmer tại huyện Tịnh Biên. Thông qua những giải pháp đã được đề xuất sẽ giúp người phụ nữ Khmer phát triển hơn trong cộng đồng góp phần phát triển thêm ngành du lịch

ABSTRACT: The goal of this research project is to analyze the role of Khmer women in community tourism development in Tinh Bien district. Propose some solutions to improve the role and capacity of Khmer women in community tourism business in Tinh Bien district. Through the survey and research process, the authors have found factors that affect the role of Khmer women, thereby proposing solutions to strengthen their role as well as improve tourism business capacity. Khmer women's community in Tinh Bien district. Through the proposed solutions, Khmer women will help develop more in the community, contributing to the development of the tourism industry.

1. Giới thiệu vấn đề nghiên cứu

Du lịch cộng đồng mang lại những tác động rất tích cực đối với cư dân địa phương như góp phần giải quyết công ăn việc làm, tăng thêm thu nhập cho người dân thông qua việc bán các sản phẩm du lịch cho du khách bên cạnh đó, còn góp phần thay đổi cảnh quan địa phương, cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật của địa phương.

Thông qua phát triển mô hình du lịch cộng đồng, người phụ nữ dần nâng cao năng lực kinh doanh du lịch, cải thiện đời sống kinh tế gia đình, phát huy bản sắc văn hóa địa

phương và dân tộc mình, đồng thời nâng cao vai trò của người phụ nữ Khmer.

Ở nước ta, An Giang là tỉnh có nhiều tiềm năng để phát triển loại hình du lịch tâm linh, với điểm đến thu hút du khách là Miếu Bà Chúa Xứ, Núi Cấm. Bên cạnh đó, các loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hoá cũng đang được phát triển. Đặc biệt, với cộng đồng các dân tộc anh em như Kinh, Hoa, Chăm, Khmer đã tạo nên những màu sắc độc đáo trong nét sinh hoạt cộng đồng của họ. Tiêu biểu là cộng đồng người dân tộc thiểu số Khmer đã sinh sống lâu đời trên vùng đất An Giang, tập trung

đồng nhất ở 2 huyện miền núi Tri Tôn và Tịnh Biên. Ngày nay với chính sách phát triển du lịch của Nhà nước, thế nhưng vai trò của phụ nữ Khmer vẫn bị giới hạn ở gia đình mà chưa được nhìn nhận nhiều ở các khía cạnh xã hội khác. Do đó, việc trao quyền cho phụ nữ Khmer trong phát triển kinh tế xã hội đặc biệt là trong việc phát triển du lịch cộng đồng là rất cần thiết nhằm phát huy sự bình đẳng trong xã hội và nâng cao vị trí vai trò của phụ nữ trong cộng đồng, giúp cải thiện kinh tế và thu nhập.

Nhận biết được tiềm năng phát triển du lịch, cũng như tầm quan trọng của người phụ nữ Khmer trong đời sống văn hóa cộng đồng dân tộc Khmer, nên nhóm chúng tôi đã chọn đề tài “*Các nhân tố ảnh hưởng đến vai trò phụ nữ Khmer trong phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang*” nhằm phân tích vai trò của phụ nữ Khmer trong phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò và năng lực kinh doanh du lịch cộng đồng của phụ nữ tại địa phương để góp phần đưa Tịnh Biên trở thành điểm đến du lịch lý tưởng và thực sự hấp dẫn du khách.

2. Phương pháp nghiên cứu

Xử lý dữ liệu

Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Dữ liệu sơ cấp được thu thập bằng cách khảo sát trực tiếp 120 người phụ nữ Khmer đang sinh sống tại huyện Tịnh Biên. Nhóm tác giả sử dụng phương pháp chọn mẫu phi xác suất theo kỹ thuật lấy mẫu thuận tiện (Convenient sample) hay còn được gọi là kỹ thuật lấy mẫu tình cờ cho bài nghiên cứu.

Sau khi thu thập 120 mẫu khảo sát, tác giả tiến hành lọc và nhập dữ liệu trên phần mềm SPSS (Statistical Package for the Social Sciences) phiên bản 20.0. Dữ liệu được phân tích bằng phương pháp thống kê mô tả (Frequencies Statistics), đánh giá độ tin cậy thang đo (Scale Reliability Analysis), phân tích nhân tố khám phá (Exploatory Factor Analysis).

2.2 Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu thứ cấp

Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu thứ cấp: các nguồn dữ liệu thứ cấp như báo cáo thống kê, bài viết trên báo chí, thông tin trên mạng Internet,... được thu thập, tổng hợp, hệ thống hóa và phân tích nhằm phục vụ cho đề tài nghiên cứu. Trên cơ sở các tài liệu thu thập được từ Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang, Ủy ban Nhân dân xã Vĩnh Trung, Ủy ban Nhân dân xã Tân Lợi, Ủy ban Nhân dân phường Tịnh Biên về các vấn đề liên quan đến du lịch tại địa bàn nghiên cứu.

2.2.2. Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu sơ cấp

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Dữ liệu sơ cấp được thu thập bằng cách khảo sát trực tiếp 120 người phụ nữ đang sinh sống tại xã Tân Lợi, xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên thông qua bảng câu hỏi khảo sát.

Kích cỡ mẫu nghiên cứu: Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá để tìm các nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của người phụ nữ Khmer trong du lịch cộng đồng [2] để sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá kích thước mẫu tối thiểu phải là 50, cỡ mẫu (n) = 100 thì tốt hơn.

Trên cơ sở đề xuất của các nhà nghiên cứu và tình hình thực tế ở địa bàn, tác giả đã tiến hành phỏng vấn trực tiếp 120 người phụ nữ Khmer tại địa phương.

Phương pháp chọn mẫu: Nhóm tác giả sử dụng phương pháp chọn mẫu phi xác suất theo kỹ thuật lấy mẫu thuận tiện (Convenient sample) hay còn được gọi là kỹ thuật lấy ngẫu nhiên cho bài nghiên cứu.

Phương pháp thực địa: Trong quá trình nghiên cứu từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023, tác giả đã tiến hành 5 lần khảo sát thực địa để quan sát, thu thập thông tin, chụp ảnh, phỏng vấn và trao đổi cùng với những người phụ nữ Khmer, Hội Phụ Nữ và những

người dân địa phương trong cộng đồng Khmer.

2.2.3 Phương pháp xử lý dữ liệu sơ cấp

Sử dụng phần mềm SPSS (Statistical Package for the Social Sciences) phiên bản 20.0 [1] để phân tích dữ liệu ở các chỉ số thống kê mô tả (Frequencies Statistics), đánh giá độ tin cậy thang đo (Scale Reliability Analysis), phân tích nhân tố khám phá (Exploatory Factor Analysis).

3. Kết quả của nghiên cứu và thảo luận

Kết quả khảo sát phụ nữ Khmer thì có 40 người ở xã Tân Lợi (33,3%), 39 người ở xã Vĩnh Trung (32,5%), 41 người ở phường Tịnh Biên (34,2%).

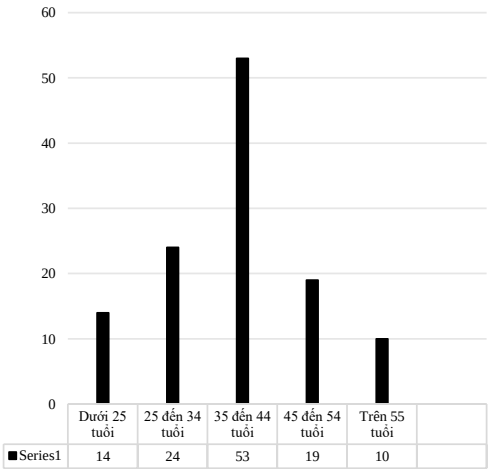
Bảng 1. Nơi ở của phụ nữ Khmer

Nơi ở	Số người	Phần trăm (%)
Xã Tân Lợi	40	33,3
Xã Vĩnh Trung	39	32,5
Phường Tịnh Biên	41	34,2
Tổng	120	100,0

(Nguồn: Kết quả điều tra trực tiếp phụ nữ Khmer năm 2023, n=120)

Độ tuổi của phụ nữ Khmer

Mẫu nghiên cứu đa dạng về độ tuổi, dưới 25 tuổi có 14 người, từ 25 đến 34 tuổi có 24 người, từ 35 đến 44 tuổi có 53 người, từ 45 đến 54 tuổi có 19 người, trên 55 tuổi có 10 người; chiếm lần lượt là 11,7%, 20%, 44,2%, 15,8%, 8,3%. Đa số phụ nữ được khảo sát có độ tuổi từ 35 đến 54 tuổi, chiếm 60% trên tổng số mẫu. lệu cao nhất là 65,8% (79 người), trung học cơ sở chiếm 14,2% (17 người), trung học phổ thông chiếm 4,2% (5 người), trình độ trung cấp nghề/cao đẳng chiếm 9,1% (11 người), trình độ đại học và trên đại học chiếm 6,7%(8người).



Hình 1. Độ tuổi của phụ nữ Khmer
(Nguồn: Kết quả điều tra trực tiếp phụ nữ Khmer năm 2023, n=120)

Tình trạng hôn nhân của phụ nữ Khmer

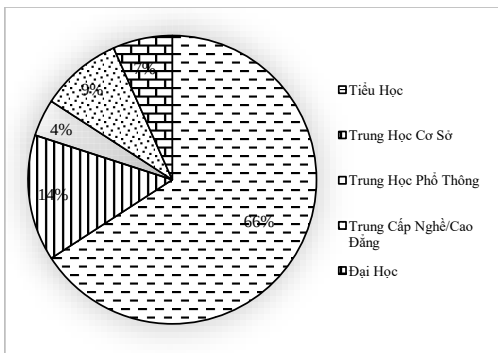
Theo khảo sát 120 phụ nữ Khmer thì có 117 người phụ nữ đã lập gia đình (97,5%), 3 người chưa lập gia đình (2,5%) và không có trường hợp khác. Đa số phụ nữ Khmer được khảo sát đã lập gia đình, có cuộc sống ổn định và sinh sống tại địa phương.

Bảng 2. Tình trạng hôn nhân của phụ nữ Khmer

Tình trạng hôn nhân	Tần số (người)	Phần trăm (%)
Chưa lập gia đình	3	2,5%
Đã lập gia đình	117	97,5%
Tổng	120	100

Trình độ văn hóa của phụ nữ Khmer

Thông qua kết quả khảo sát ta có trình độ học vấn bao gồm trình độ tiểu học chiếm tỉ lệ cao nhất là 65,8% (79 người), trung học cơ sở chiếm 14,2% (17 người), trung học phổ thông chiếm 4,2% (5 người), trình độ trung cấp nghề/cao đẳng chiếm 9,1% (11 người), trình độ đại học và trên đại học chiếm 6,7%(8người).

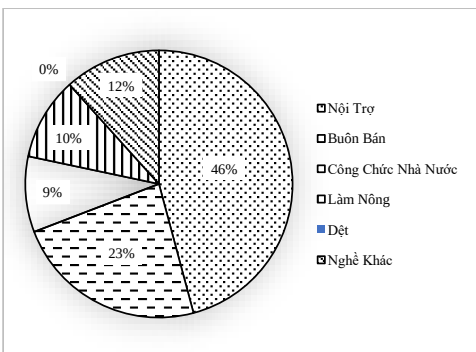


Hình 2. Trình độ văn hóa của phụ nữ Khmer

(Nguồn: Kết quả điều tra trực tiếp phụ nữ Khmer năm 2023, n=120)

Nghề nghiệp của phụ nữ Khmer

Nghề nghiệp trong mẫu nghiên cứu gồm 5 nghề và 1 trường hợp khác. Trong đó, nội trợ chiếm tỉ lệ cao nhất 45,8% (55 người), nghề buôn bán có 23,3% (28 người), còn lại là các nghề như công chức nhà nước, làm nông và nghề khác lần lượt có tỉ lệ là 9,2% (11 người), 10% (12 người), 11,7% (14 người). Ngoài ra nghề dệt hiện không chiếm tỉ lệ trong khảo sát.

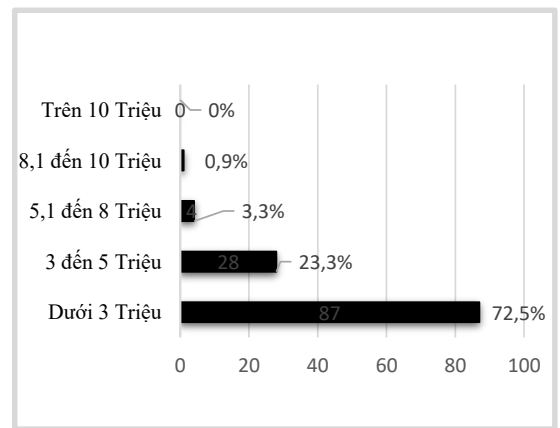


Hình 3. Nghề nghiệp của phụ nữ Khmer

(Nguồn: Kết quả điều tra trực tiếp phụ nữ Khmer năm 2023, n=120)

Thu nhập trung bình của phụ nữ Khmer

Thu nhập của những phụ nữ được phỏng vấn đa số dưới 3 triệu đồng/tháng chiếm tỉ lệ 72,5%, kể đến là thu nhập trung bình từ 3 đến 5 triệu chiếm tỉ lệ 23,3% và thu nhập trung bình từ 5,1 đến 8 triệu chiếm tỉ lệ thấp nhất là 3,3%. Thu nhập từ 8,1 đến 10 triệu chiếm 0,9%.



Hình 4. Thu nhập trung bình của phụ nữ Khmer

(Nguồn: Kết quả điều tra trực tiếp phụ nữ Khmer năm 2023, n=120)

3.1. Đánh giá vai trò phụ nữ Khmer trong việc phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương

Các đánh giá của phụ nữ về vai trò phụ nữ Khmer trong việc phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương dựa theo thang đo Likert 5 mức độ.

Để đánh giá chính xác các nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của phụ nữ Khmer trong việc phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương, rất cần thiết tiến hành thống kê mô tả cho các biến quan sát. Để thuận lợi hơn cho việc nhận xét, tác giả quy ước như sau:

Mean: $\leq 1,8$: Mức rất thấp

$1,81 \leq \text{Mean} \leq 2,6$: Mức Thấp

$2,61 \leq \text{Mean} \leq 3,4$: Mức trung bình

$3,41 \leq \text{Mean} \leq 4,2$: Mức tốt

$4,21 \leq \text{Mean} \leq 5,0$: Mức rất tốt

Kết quả phân tích cho thấy có 1 nhóm tiêu chí được đánh giá ở mức độ trung bình là tiêu chí về “vai trò của phụ nữ trong duy trì các giá trị văn hóa địa phương”. Có 3 nhóm tiêu chí được đánh giá ở mức độ tốt là: tiêu chí về “vai trò phụ nữ trong kiểm soát kinh tế”, tiêu chí về “vai trò của phụ nữ trong quản lý gia đình và xã hội”, tiêu chí về “vai trò tạo ra sản phẩm du lịch cộng đồng”. Và sự đánh giá chung của những người phụ nữ Khmer

được khảo sát về vai trò của phụ nữ Khmer trong việc phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương là 3,47.

3.1.1. *Đánh giá về vai trò phụ nữ Khmer trong kiểm soát kinh tế*

Nhóm này gồm 4 biến đo lường được đánh giá về vai trò trong kiểm soát kinh tế. Có 2 trong 4 biến quan sát được đánh giá ở mức tốt gồm: Phụ nữ được tham gia vào các hoạt động du lịch để tăng thu nhập; Phụ nữ được đứng tên các tài sản trong gia đình. Đối với người Khmer tại An Giang, vì là dân tộc theo

tín ngưỡng Phật giáo thế nên vai trò của người phụ nữ được xem quan trọng và có quyền trong gia đình và kể cả việc cũng có quyền được kiểm soát tài chính gia đình. Đàn ông lo việc ngoài nhà, đàn bà lo việc trong gia đình và gia phả. Họ được đứng tên một số tài sản trong gia đình, được đi làm thêm bên ngoài để tăng thu nhập, được định hướng phát triển kinh tế cho gia đình, được tham gia vào các hoạt động du lịch để tăng thu nhập... Mức độ đánh giá chung về vai trò của phụ nữ Khmer trong việc kiểm soát kinh tế đạt mức tốt (3,50).

Bảng 3. Mức độ đánh giá của phụ nữ Khmer về vai trò kiểm soát kinh tế

Biến quan sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Kết luận
Phụ nữ được tham gia vào các hoạt động du lịch để tăng thu nhập	3,64	±0,92	Tốt
Phụ nữ được đứng tên các tài sản trong gia đình	3,61	±0,99	Tốt
Phụ nữ được định hướng phát triển kinh tế gia đình	3,38	±0,99	Trung bình
Phụ nữ được đi làm thêm bên ngoài	3,38	±1	Trung bình
Tổng	3,50	±0,95	Tốt

(Nguồn: Kết quả điều tra trực tiếp phụ nữ Khmer năm 2023, n=120)

3.1.2. *Đánh giá về vai trò của phụ nữ Khmer trong quản lý gia đình và xã hội*

Nhóm này gồm 4 biến đo lường được đánh giá về vai trò của phụ nữ Khmer trong quản lý gia đình và xã hội. Trong đó, có 1 biến được đánh giá ở trung bình: Phụ nữ trực tiếp nấu ăn trong gia đình và phục vụ khách du lịch. Trong gia đình và cộng đồng người Khmer tại An Giang, vị trí và vai trò của người phụ nữ được đánh giá khá cao, tuy một số quyền thì

người phụ nữ vẫn thấp hơn người đàn ông. Nhưng do họ còn phải lao động (làm ruộng, buôn bán,...) từ sớm giúp gia đình nên việc đi học để nâng cao trình độ khá khó khăn. Đa phần họ chỉ học tiểu học để biết chữ rồi nghỉ. Mức độ đánh giá chung của những người phụ nữ được phỏng vấn đối với tiêu chí đánh giá “Vai trò của phụ nữ Khmer trong quản lý gia đình và xã hội” đạt 3,45 (mức tốt).

Bảng 4. Mức độ đánh giá của phụ nữ Khmer trong quản lý gia đình và xã hội

Biến quan sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Kết luận
---------------	--------------------	---------------	----------

Phụ nữ trực tiếp nấu ăn trong gia đình và phục vụ khách du lịch	3,37	$\pm 0,88$	Trung bình
Phụ nữ được định hướng nghề nghiệp cho con cái	3,43	$\pm 0,87$	Tốt
Phụ nữ được tham gia quản lý các hoạt động du lịch cộng đồng địa phương	3,53	$\pm 0,85$	Tốt
Phụ nữ được chủ nhiệm các câu lạc bộ hỗ trợ phụ nữ tại địa phương	3,52	$\pm 0,96$	Tốt
Tổng	3,46	$\pm 0,89$	Tốt

(Nguồn: Kết quả điều tra trực tiếp phụ nữ Khmer năm 2023, n=120)

3.1.3 Đánh giá về vai trò của phụ nữ Khmer trong duy trì các giá trị văn hóa địa phương

Nhóm này gồm 5 biến đo lường được đánh giá ở mức trung bình về việc duy trì các giá trị văn hóa địa phương. Phụ nữ Khmer giữ vai trò rất quan trọng trong cộng đồng của họ. Hiện nay, những người phụ nữ Khmer họ đã dần có mong muốn với việc tiếp đón du khách từ khắp

nơi đến, họ thân thiện và mong muốn được giao lưu cởi mở với du khách, họ biết rõ về nền văn hóa của mình và sẵn sàng trao đổi với du khách. Mức độ đánh giá chung với tiêu chí “vai trò của phụ nữ Khmer trong duy trì các giá trị văn hóa địa phương” đạt 3,13 (ở mức trung bình).

Bảng 5. Mức độ đánh giá của phụ nữ Khmer về vai trò của phụ nữ Khmer trong duy trì các giá trị văn hóa địa phương

Biến quan sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Kết luận
Phụ nữ có vai trò duy trì và phát triển nghề thủ công truyền thống.	2,97	± 1	Trung bình
Các món ẩm thực truyền thống của địa phương được người phụ nữ Khmer bảo tồn	3,22	± 1	Trung bình
Có kiến thức, hiểu biết rộng rãi văn hóa truyền thống của địa phương	3,14	± 1	Trung bình
Phụ nữ tham gia sinh hoạt vào các loại hình nghệ thuật truyền thống của địa phương	3,13	± 1	Trung bình
Tổng	3,13	$\pm 0,97$	Trung bình

(Nguồn: Kết quả điều tra trực tiếp phụ nữ Khmer năm 2023, n=120)

3.1.4 Đánh giá về vai trò tạo ra sản phẩm du lịch cộng đồng

Nhóm này gồm 5 biến đo lường được đánh giá ở mức tốt về vai trò tạo ra sản phẩm du lịch cộng đồng. Đa số bộ phận phụ nữ Khmer vẫn luôn có mong muốn được tiếp đón

cũng như giới thiệu thêm cho khách du lịch biết về những điểm độc đáo ở dân tộc mình. Mức độ đánh giá chung về nhóm tiêu chí “vai trò tạo ra sản phẩm du lịch cộng đồng” đạt điểm trung bình là 3,81 (mức tốt).

Bảng 6. Mức độ đánh giá của phụ nữ Khmer về vai trò tạo ra sản phẩm du lịch cộng đồng

Biến quan sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Kết luận
Phụ nữ giữ vai trò chính trong việc tiếp đón trực tiếp khách du lịch	3,90	$\pm 0,76$	Tốt
Phụ nữ có vai trò như hướng dẫn viên giới thiệu cho khách du lịch	3,94	$\pm 0,80$	Tốt
Phụ nữ Hướng dẫn cho du khách làm đồ thủ công, nấu ăn, làm bánh dân gian	3,83	$\pm 0,86$	Tốt
Phụ nữ trình diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống cho du khách thưởng thức	3,67	$\pm 0,93$	Tốt
Phụ nữ tạo các sản phẩm quà lưu niệm cho khách du lịch	3,72	$\pm 0,88$	Tốt
Tổng	3,81	$\pm 0,84$	Tốt

(Nguồn: Kết quả điều tra trực tiếp phụ nữ Khmer năm 2023, $n=120$)

3.1.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của các phụ nữ Khmer trong phát triển du lịch cộng đồng

Để xác định những nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của phụ nữ Khmer đối với sự phát triển du lịch cộng đồng của An Giang, nhóm tác giả tiến hành phân tích nhân tố khám phá với 4 tiêu chí và 18 biến đo lường. Trong đó, bao gồm:

(1) Vai trò phụ nữ trong kiểm soát kinh tế (4 biến đo lường); (2) Vai trò của phụ nữ trong quản lý gia đình và xã hội (4 biến đo lường); (3) Vai trò của phụ nữ trong việc duy trì các giá trị văn hóa địa phương (5 biến đo lường); (4) Vai trò của phụ nữ trong việc tạo ra sản phẩm du lịch cộng đồng (5 biến đo lường).

Để đảm bảo độ tin cậy thang đo và biến quan sát, tác giả sử dụng phương pháp đánh giá độ tin cậy thang đo. Các thang đo được đánh giá độ tin cậy thông qua hệ số Cronbach's

Alpha.

(1) Thang đo “Tiêu chí về kiểm soát kinh tế” có hệ số α của Cronbach bằng 0,719 và 4 biến có hệ số tương quan biến – tổng hiệu chỉnh giao động từ 0,616 đến 0,684. (2) Thang đo “Tiêu chí về vai trò trong quản lý gia đình và xã hội” có hệ số α của Cronbach bằng 0,704 và 4 biến có hệ số tương quan biến – tổng hiệu chỉnh giao động từ 0,604 đến 0,680.

(3) Thang đo “Tiêu chí về vai trò trong duy trì các giá trị văn hóa địa phương” có hệ số α của Cronbach bằng 0,903 và có 5 biến có hệ số tương quan biến – tổng hiệu chỉnh giao động từ 0,873 đến 0,897.

(4) Thang đo “Tiêu chí về vai trò tạo ra sản phẩm du lịch cộng đồng” có hệ số α của Cronbach bằng 0,836 và có 5 biến có hệ số tương quan biến – tổng hiệu chỉnh giao động từ 0,777 đến 0,820.

Bảng 7. Các thang đo tin cậy và các biến đặc trưng

Stt	Thang đo	Biến đặc trưng	Cronbach's α
1	Tiêu chí về kiểm soát kinh tế	KT1, KT2, KT3, KT4	0,719
2	Tiêu chí về vai trò trong quản lý gia đình và xã hội	XH1, XH2, XH3, XH4	0,704

3	Tiêu chí về duy trì các giá trị văn hóa địa phương	VH1, VH2, VH3, VH4, VH5	0,903
4	Tiêu chí về vai trò tạo ra sản phẩm du lịch cộng đồng	DL1, DL2, DL3, DL4, DL5	0,836

(Nguồn: Kết quả điều tra trực tiếp phụ nữ Khmer năm 2023, n=120)

Như vậy, sau khi đánh giá độ tin cậy thang đo, có 4 thang đo của nhân tố độc lập với 18 biến quan sát đủ điều kiện tiến hành phân tích nhân tố khám phá.

Kết quả kiểm định dữ liệu cho ta thấy KMO = 0,802; Sig = 0,000; tổng phương sai giải thích = 63,042%; hệ số Initial Eigenvalues là 1,255 > 0,1 thỏa mãn điều kiện để phân tích nhân tố khám phá.

Bảng 8. Kiểm định KMO và Bartlett's Test

Kk KMO and Bartlett's Test			
KMO			,802
Bartlett's Test	Approx		945,35
	. Chi-Square	1	
	df	153	
	Sig.		,000

(Nguồn: Kết quả điều tra trực tiếp phụ nữ Khmer năm 2023, n=120)

Bảng ma trận nhân tố xoay cho biết có 4 nhân tố ảnh hưởng vai trò của phụ nữ Khmer trong phát triển du lịch cộng đồng tại địa bàn nghiên cứu.

Nhân tố 1

Nhân tố 1 gồm các biến: Phụ nữ tham gia sinh hoạt vào các loại hình nghệ thuật truyền thống của địa phương (VH4); Phụ nữ có vai trò duy trì các phong tục tập quán truyền thống của địa phương (VH5); Các món ẩm thực truyền thống của địa phương được người phụ nữ Khmer bảo tồn (VH2); Có kiến thức, hiểu biết rộng rãi văn hóa truyền thống của địa phương (VH3); Phụ nữ có vai trò duy trì

và phát triển nghề thủ công truyền thống (VH1). Nhân tố này có thể được đặt tên “Duy trì các giá trị văn hóa địa phương”.

Nhân tố 2

Nhân tố 2 gồm các biến: Phụ nữ trình diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống cho du khách thưởng thức (DL4); Phụ nữ giữ vai trò chính trong việc tiếp đón trực tiếp khách du lịch (DL1); Phụ nữ tạo các sản phẩm quà lưu niệm cho khách du lịch (DL5); Phụ nữ có vai trò như hướng dẫn viên giới thiệu cho khách du lịch (DL2); Phụ nữ hướng dẫn cho du khách làm đồ thủ công, nấu ăn, làm bánh dân gian (DL3). Nhân tố này có thể được đặt tên “Tạo ra sản phẩm du lịch cộng đồng”.

Nhân tố 3

Nhân tố 3 gồm các biến: Phụ nữ được định hướng phát triển kinh tế gia đình (KT3); Phụ nữ được đi làm thêm bên ngoài (KT4); Phụ nữ được tham gia vào các hoạt động du lịch để tăng thu nhập (KT1); Phụ nữ được đứng tên các tài sản trong gia đình (KT2). Nhân tố này có thể được đặt tên là “Kiểm soát kinh tế”.

Nhân tố 4

Nhân tố 4 gồm các biến: Phụ nữ trực tiếp nấu ăn trong gia đình và phục vụ khách du lịch (XH1); Phụ nữ được chủ nhiệm các câu lạc bộ hỗ trợ phụ nữ tại địa phương (XH4); Phụ nữ được tham gia quản lý các hoạt động du lịch cộng đồng tại địa phương (XH3); Phụ nữ được định hướng nghề nghiệp cho con cái (XH2). Nhân tố này có thể được đặt tên “Quản lý gia đình và xã hội”.

Bảng 9. Ma trận nhân tố xoay

Stt	Thang đo	Biến đặc trưng	Giải thích thang đo
1	F1	VH4, VH5, VH2, VH3, VH1	Duy trì các giá trị văn hóa địa phương
2	F2	DL4, DL1, DL5, DL2, DL3	Tạo ra các sản phẩm du lịch cộng đồng
3	F3	KT3, KT4, KT1, KT2	Kiểm soát kinh tế
4	F5	XH1, XH4, XH3, XH2	Quản lý gia đình và xã hội

(Nguồn: Kết quả điều tra trực tiếp phụ nữ Khmer năm 2023, n=120)

Dựa vào bảng ma trận nhân tố xoay (bảng 9) cho thấy 4 nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của phụ nữ Khmer trong phát triển du lịch cộng đồng trong đó có 18 biến quan sát đạt yêu cầu (do hệ số tải nhân tố > 0,5).

Như vậy, qua các phương pháp đánh giá độ tin cậy thang đo và phân tích nhân tố khám phá, ta thu được 4 thang đo đại diện cho các nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của các phụ nữ Khmer trong phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương. Tổng kết ở bảng 10.

Bảng 10. Bảng tổng liệt kê nhân tố (mô hình điều chỉnh qua kiểm định Cronbach's α và phân tích nhân tố khám phá)

Biến quan sát				
	1	2	3	4
VH4	0,863			
VH5	0,841			
VH2	0,840			
VH3	0,822			
VH1	0,744			
DL4		0,810		
DL1		0,776		
DL5		0,766		
DL2		0,754		
DL3		0,724		
KT3			0,797	
KT4			0,661	
KT1			0,630	
KT2			0,626	
XH1				0,806
XH4				0,658
XH3				0,653
XH2				0,608

(Nguồn: Kết quả điều tra trực tiếp phụ nữ Khmer năm 2023, n=120)

Theo Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008) để tính điểm số nhân tố cho từng trường hợp biến quan sát theo phương trình như sau:

$$F_i = W_{i1}X_1 + W_{i2}X_2 + W_{i3}X_3 + W_{i4}X_4 + \dots + W_{ik}X_k$$

Dựa vào bảng ma trận nhân tố xoay ta có các phương trình điểm số nhân tố sau:

$$F1 = 0,277VH_4 + 0,185VH_5 + 0,284VH_2 + 0,297VH_3 + 0,201VH_1$$

Nhân tố 1, nhân tố “Duy trì các giá trị văn hóa địa phương” chịu sự tác động của 5

biến. Trong đó, biến VH₂ (Các món ẩm thực truyền thống của địa phương được người phụ nữ Khmer bảo tồn) và VH₃ (Có kiến thức, hiểu biết rộng rãi văn hóa truyền thống của địa phương) tác động mạnh nhất do có điểm số nhân tố lớn.

$$F2= 0,325DL_4 + 0,198DL_1 +0,272DL_5+ 0,232DL_2 + 0,235DL_3$$

Nhân tố 2, nhân tố “Tạo ra sản phẩm du lịch cộng đồng” chịu sự tác động của 5 biến. Trong đó, biến DL₅ (Phụ nữ tạo ra các sản phẩm quà lưu niệm cho khách du lịch) và DL₄ (Phụ nữ trình diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống) tác động mạnh nhất đến nhân tố tạo ra sản phẩm du lịch cộng đồng.

$$F3= 0,334KT_3+ 0,449KT_4 +0,259KT_1 +0,386KT_2$$

Nhân tố 3, nhân tố “Kiểm soát kinh tế” chịu sự tác động của 4 biến. Theo phương trình điểm số nhân tố 3 thì có 2 biến có tác động cái nhất là KT₄ (Phụ nữ được đi làm thêm bên ngoài) và KT₂ (Phụ nữ được đứng tên tài sản trong gia đình).

$$F4 = 0,425XH_1+ 0,479XH_4+ 0,263XH_3+ 0,231XH_2$$

Nhân tố 4, nhân tố “Quản lý gia đình và xã hội” chịu sự tác động của 4 biến. Trong đó, biến XH₁ (Phụ nữ trực tiếp nấu ăn trong gia đình và phục vụ du khách) và XH₄ (Phụ nữ được chủ nhiệm các câu lạc bộ phụ nữ tại địa phương).

Bảng 11. Ma trận điểm số nhân tố

		Thành phần			
		1	2	3	4
VH4	0,277				
VH5	0,185				
VH2	0,284				
VH3	0,297				
VH1	0,201				
DL4		0,325			

DL1	0,198	
DL5	0,272	
DL2	0,232	
DL3	0,235	
KT3		0,334
KT4		0,449
KT1		0,259
KT2		0,386
XH1		0,425
XH4		0,479
XH3		0,263
XH2		0,231

(Nguồn: Kết quả điều tra trực tiếp phụ nữ Khmer năm 2023, n=120)

3.2 Kết luận

Với tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tại xã Tân Lợi, xã Vĩnh Trung và phường Tịnh Biên nơi đây không chỉ hấp dẫn bởi những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc bởi các lễ hội truyền thống của dân tộc Khmer mà còn thu hút khách bởi con người thân thiện, mến khách. Vì vậy, việc đánh giá về vai trò của phụ nữ Khmer trong sự phát triển DLCĐ được xem là quan trọng để từ đó có thể tìm ra các giải pháp giúp nâng cao vai trò, năng lực kinh doanh DLCĐ của phụ nữ Khmer.

Thông qua nghiên cứu “*Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của phụ nữ Khmer trong phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang*” thấy được sự đánh giá của 120 người phụ nữ địa phương đối với vai trò của phụ nữ Khmer ở địa bàn là rất quan trọng.

Nghiên cứu đánh giá vai trò của phụ Khmer tại địa bàn nghiên cứu dựa theo thang đo Likert 5 mức độ. Kết quả phân tích cho thấy có 1 nhóm tiêu chí chỉ được đánh giá ở mức độ trung lập (trung bình) là “Vai trò của phụ nữ trong duy trì các giá trị văn hóa địa phương”. Có 3 nhóm tiêu chí được đánh giá ở mức độ

đồng ý (mức tốt) là: “Vai trò phụ nữ trong kiểm soát kinh tế”, “Vai trò của phụ nữ trong quản lý gia đình và xã hội”, “Vai trò của phụ nữ trong việc tạo ra sản phẩm du lịch cộng đồng”.

Qua phân tích có 4 nhân tố ảnh hưởng đến sự đánh giá vai trò của phụ nữ Khmer tại xã Vĩnh Trung, xã Tân Lợi, phường Tịnh Biên bao gồm: (1) Kiểm soát kinh tế; (2) Quản lý gia đình và xã hội ; (3) Duy trì các giá trị văn hóa địa phương; (4) Tạo ra sản phẩm du lịch cộng đồng.

Từ việc nghiên cứu đề tài, nhóm tác giả đã tìm ra được những nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của những người phụ nữ Khmer, từ đó tìm ra được những giải pháp để tăng cường vai trò của người phụ nữ Khmer cũng như nâng cao năng lực kinh doanh cộng đồng của phụ nữ Khmer trong phát triển du lịch cộng đồng (DLCĐ) tại địa phương như: nâng cao đào tạo kiến thức và kỹ năng thực hành du lịch cho phụ

nữ Khmer; nâng cao sự tham gia của phụ nữ Khmer trong công tác quản lý mô hình du lịch cộng đồng; bảo tồn văn hóa truyền thống của cộng đồng người dân tộc Khmer; tăng cường chia sẻ và kết nối phụ nữ Khmer trong cộng đồng. Từ đó có những ý kiến đề xuất cho việc nâng cao năng lực kinh doanh cộng đồng người Khmer tại xã Vĩnh Trung, xã Tân Lợi, phường Tịnh Biên; phát triển mô hình du lịch cộng đồng tại địa bàn một cách bền vững trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS tập 2*, NXB Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. 179 trang.
2. Nguyễn Đình Thọ (2011), *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội.